

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN C  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:146/2021/DS-ST  
Ngày:27-4-2021  
V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Hồng Quyên

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Văn Minh

2. Bà Huỳnh Thị Ngọc Thuận

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Võ Trương Tấn Thành, Thư ký Tòa án-Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang: không tham gia phiên tòa.**

Ngày 27 tháng 4 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:440/2020/TLST-DS ngày 17 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2021/QĐXX-ST ngày 17 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Trương Thế L, sinh năm 1987 (có mặt);

Địa chỉ: ấp V, xã K, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1980 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp T1, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình tố tụng, nguyên đơn trình bày:*

Anh có cho anh Nguyễn Minh T vay 40.000.000 đồng, cụ thể:

Ngày 15/02/2018 cho anh T vay số tiền 20.000.000 đồng, có làm biên nhận nợ và ký tên theo biên nhận mượn tiền ngày 15/02/2018 số tiền 20.000.000đồng, lãi suất 03%/ tháng, thời hạn trả 01 tháng. Đến hạn trả nợ là ngày 15/3/2018, anh T không trả tiền vốn và lãi như cam kết.

Ngày 17/5/2018, anh L cho anh T vay số tiền 20.000.000đồng, có làm biên nhận nợ và ký tên theo biên nhận mượn tiền ngày 17/5/2018, lãi suất 03%/tháng, thời hạn trả 01 tháng. Đến hạn trả nợ là ngày 17/6/2018 anh T không trả tiền vốn và lãi như cam kết.

Nay anh khởi kiện yêu cầu buộc anh Nguyễn Minh T phải trả cho anh Trương Thế L số tiền 40.000.000đồng vốn vay và tiền lãi theo mức lãi suất 1,66%/tháng, đối với số tiền 20.000.000 đồng tính từ ngày 15/02/2018 và tiền lãi theo mức lãi suất 1,66%/tháng đối với số tiền 20.000.000đồng tính từ ngày 17/5/2018 đến ngày Tòa án xét xử.

*Bị đơn:* dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do và cũng không có bản tự khai.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn vắng mặt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai, không có lý do chính đáng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ khoản 2 Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo thỏa thuận của hợp đồng vay tài sản, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” được quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Nguyên đơn anh Trương Thế L yêu cầu anh Nguyễn Minh T phải trả số tiền 40.000.000 đồng vốn vay.

Xét, nguyên đơn có cung cấp “Biên nhận mượn tiền” nội dung “có mượn số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất theo thỏa thuận 3%/tháng, thời hạn mượn tiền là 1 tháng, kể từ ngày 17/5/2018 đến ngày 17/6/2018” và “Biên nhận mượn tiền” nội dung “có mượn số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất theo thỏa thuận 3%/tháng, thời hạn mượn tiền là 1 tháng, kể từ ngày 15/02/2018 đến ngày 15/3/2018” do anh Nguyễn Minh T ký và ghi họ tên. Anh Nguyễn Minh T đã được tổng đạt đơn khởi kiện, bản tự khai, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và toàn bộ các tài liệu chứng cứ kèm theo, trong đó có 02 biên nhận mượn tiền nhưng anh Nguyễn Minh T không có ý kiến phản đối. Do vậy, căn cứ Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xác định các tình tiết nêu trên là có thật.

Xét, số tiền anh L yêu cầu anh T phải trả là 40.000.000 đồng, xuất phát từ số tiền phải thực hiện nghĩa vụ của hợp đồng vay tài sản đến hạn anh T chưa thanh

toán là vi phạm nghĩa vụ trả tiền. Anh L yêu cầu anh T phải trả số tiền 40.000.000đồng là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật. Do vậy, căn cứ vào Điều 466 Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trương Thế L về việc trả tiền vốn vay.

[4] Xét yêu cầu tính lãi đối với số tiền vốn vay 20.000.000 đồng kể từ ngày 15/02/2018 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm.

Anh L yêu cầu anh T phải trả tiền lãi kể từ ngày ký giấy nhận tiền là ngày 15/02/2018 đến ngày Tòa án xét xử, theo mức lãi suất 1,66%/tháng trên số tiền vốn vay 20.000.000 đồng. Xét thấy thỏa thuận vay tiền của anh Trương Thế L là hợp đồng vay có thời hạn, có lãi. Tuy nhiên, kể từ ngày làm giấy biên nhận nhận tiền ngày 15/02/2018 đến ngày Tòa án xét xử, anh T không có trả tiền lãi cho anh L theo thỏa thuận trong hợp đồng. Xét mức lãi suất và thời gian tính lãi anh L yêu cầu là phù hợp với quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Trương Thế L về việc yêu cầu anh T trả số tiền lãi. Cụ thể số tiền lãi là:  $20.000.000\text{đồng} \times 38\text{tháng} \times 1,66\%/tháng = 12.616.000\text{đồng}$ .

[5] Xét yêu cầu tính lãi đối với số tiền vốn vay 20.000.000đồng kể từ ngày 17/05/2018 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm.

Anh L yêu cầu anh T phải trả tiền lãi kể từ ngày ký giấy nhận tiền là ngày 17/5/2018 đến ngày Tòa án xét xử, theo mức lãi suất 1,66%/tháng trên số tiền vốn vay 20.000.000đồng. Xét thấy thỏa thuận vay tiền của anh Trương Thế L là hợp đồng vay có thời hạn, có lãi. Tuy nhiên, kể từ ngày làm giấy biên nhận nhận tiền ngày 17/5/2018 đến ngày Tòa án xét xử, anh T không có trả tiền lãi cho anh L theo thỏa thuận trong hợp đồng. Xét mức lãi suất và thời gian tính lãi anh L yêu cầu là phù hợp với quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Trương Thế L về việc yêu cầu anh T trả số tiền lãi. Cụ thể số tiền lãi là:  $20.000.000\text{đồng} \times 35\text{tháng} \times 1,66\%/tháng = 11.620.000\text{đồng}$ .

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí. Bị đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Các Điều 26, Điều 92, Điều 147, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 466, Điều 468 và Khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí;

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Trương Thế L

Buộc anh Nguyễn Minh T phải trả cho anh Trương Thế L số tiền 40.000.000đồng vốn và 24.236.000đồng lãi, tổng cộng 64.236.000đồng (Sáu mươi bốn triệu hai trăm ba mươi sáu nghìn đồng). Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự trên số tiền chậm thi hành án.

2. Về án phí: anh Nguyễn Minh T phải chịu 3.211.800 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn anh Trương Thế L số tiền 1.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003532 ngày 13/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Hồng Quyên**